

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của cây giống:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Đối với nguồn gốc loài cây giống phục vụ trồng rừng: Lim xanh, Giổi xanh	<p>Nhà thầu cung cấp giấy xác nhận chứng minh nhà thầu có vườn ươm cây giống hoặc nhà thầu có hợp đồng với đơn vị cung cấp hợp pháp cây giống đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng và hồ sơ cây giống, <i>cụ thể</i>:</p> <p>+ Tại thời điểm nộp hồ sơ dự thầu, nhà thầu phải chứng minh nhà thầu có vườn ươm cây giống hoặc hợp đồng ký với đơn vị cung ứng hợp pháp đã có sẵn cây giống bản địa theo hồ sơ thiết kế của công trình đã được phê duyệt, bao gồm đủ về số lượng từng loài cây (Tối thiểu phải đủ số lượng cây giống từng loại để phục vụ trồng rừng cho năm 2025), đạt chất lượng như sau:</p> <p><u>Lim xanh:</u> Kích thước bầu: Đường kính tối thiểu 12 cm, chiều cao tối thiểu 18 cm; Tuổi cây: Từ 24 tháng tuổi trở lên; Đường kính cổ rễ (cm): $\geq 0,7$cm; Chiều cao (cm): ≥ 50 cm; Cây con phát triển cân đối, cứng cáp, không cụt ngọn, lá xanh, cây khỏe mạnh không bị vóng lứt, không có biểu hiện sâu, bệnh hại, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật cây xuất vườn.</p> <p><u>Giổi xanh :</u> Kích thước bầu : Đường kính tối thiểu 13 cm, chiều cao tối thiểu 18 cm; Tuổi cây: Từ 12 tháng tuổi trở lên; Đường kính cổ rễ (cm): $\geq 0,7$cm; Chiều cao (cm): ≥ 60 cm; Cây con phát triển cân đối, cứng cáp, không cụt ngọn, lá xanh, cây khỏe mạnh không bị vóng lứt, không có biểu hiện sâu, bệnh hại, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật cây xuất vườn.</p> <p>+ Hồ sơ cây giống trồng rừng đảm bảo theo Nghị định số 27/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.</p> <p>+ Nhà thầu phải cung cấp giấy cam kết của chủ vườn ươm sẵn sàng cho Chủ đầu tư kiểm tra thực tế tại vườn ươm theo địa chỉ nhà thầu kê khai trong HSDT bất kỳ</p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>thời điểm nào trong quá trình đánh giá. (Tại thời điểm đánh giá hồ sơ dự thầu, chủ đầu tư và đơn vị tư vấn có thể kiểm tra thực tế tại vườn ươm theo địa chỉ nhà thầu kê khai trong HSDT để kiểm tra đối chiếu, xác thực năng lực cung cấp cây giống về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và HSMT để đảm bảo tính khả thi trồng rừng đúng thời vụ, chất lượng và tiến độ công trình. Nếu kiểm tra thực tế không đúng kê khai như trong HSDT về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn cây giống theo hồ sơ thiết kế và HSMT được duyệt, đơn vị tư vấn sẽ đánh giá không đạt).</p>	
	<p>Nhà thầu không cung cấp giấy xác nhận chứng minh nhà thầu có vườn ươm cây giống hoặc nhà thầu không có hợp đồng với đơn vị cung cấp hợp pháp cây giống đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng và hồ sơ cây giống, <i>cụ thể</i>:</p> <p>+ Tại thời điểm nộp hồ sơ dự thầu, nhà thầu không chứng minh nhà thầu có vườn ươm cây giống hoặc hợp đồng ký với đơn vị cung ứng hợp pháp đã có sẵn cây giống bản địa theo hồ sơ thiết kế của công trình đã được phê duyệt, bao gồm đủ về số lượng (Tối thiểu phải đủ số lượng cây giống từng loại để phục vụ trồng rừng cho năm 2025) từng loài cây, đạt chất lượng như sau:</p> <p><u>Lim xanh:</u> Kích thước bầu: Đường kính tối thiểu 12 cm, chiều cao tối thiểu 18 cm; Tuổi cây: Từ 24 tháng tuổi trở lên; Đường kính cổ rễ (cm): $\geq 0,7$cm; Chiều cao (cm): ≥ 50 cm; Cây con phát triển cân đối, cứng cáp, không cụt ngọn, lá xanh, cây khỏe mạnh không bị vóng lứt, không có biểu hiện sâu, bệnh hại, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật cây xuất vườn.</p> <p><u>Giới xanh :</u> Kích thước bầu : Đường kính tối thiểu 13 cm, chiều cao tối thiểu 18 cm; Tuổi cây: Từ 12 tháng tuổi trở lên; Đường kính cổ rễ (cm): $\geq 0,7$cm; Chiều cao (cm): ≥ 60 cm; Cây con phát triển cân đối, cứng cáp, không cụt ngọn, lá xanh, cây khỏe mạnh không bị vóng lứt, không có biểu hiện sâu, bệnh hại, đảm bảo các tiêu</p>	

Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>chuẩn kỹ thuật cây xuất vườn. + Cây giống không đảm bảo yêu cầu. + Hồ sơ cây giống trồng rừng không đảm bảo theo Nghị định số 27/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp. + Nhà thầu không cung cấp được giấy cam kết của chủ vườn ươm sẵn sàng cho đơn vị tư vấn kiểm tra thực tế tại vườn ươm theo địa chỉ nhà thầu kê khai trong HSDT.</p>	
Kết luận	Tiêu chuẩn 1.1 được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn 1.1 được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Lán trại, kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, chất thải, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng vị trí triển khai thực hiện.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng vị trí triển khai thực hiện.	Không đạt
2.2. Giải pháp định vị vị trí công trình, tuyến trên thực địa.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng vị trí triển khai thực hiện. Vị trí địa lý khu vực triển khai thi công “Làm giàu rừng tự nhiên” nằm ở vùng núi, vùng sâu, khó khăn về đi lại (giao thông) và vận chuyển vật tư, vật liệu nên Nhà thầu tham dự thầu phải có giải pháp định vị vị trí công trình dựa trên các mốc tọa độ theo hồ sơ thiết kế được duyệt.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng vị trí triển khai thực hiện. Không có giải pháp định vị vị trí công trình dựa trên các mốc tọa độ theo hồ sơ thiết kế được duyệt.	Không đạt
2.3. Thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết: Công tác xử lý thực bì, làm	Có giải pháp kỹ thuật thi công đủ cho từng hạng mục chính. Giải pháp kỹ thuật phải hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng thực hiện công trình lâm sinh.	Đạt

đất cục bộ, đào hố, xấp lấp hố; Kỹ thuật trồng bao gồm: Lựa chọn, phân loại, vận chuyển cây giống, trồng cây giống mới, trồng dặm; Kỹ thuật chăm sóc rừng; Bảo vệ rừng.	Không có giải pháp kỹ thuật thi công đủ cho từng hạng mục chính hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng thực hiện công trình lâm sinh.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn từ 2.1, 2.2, 2.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bảo đảm giao thông	Có đề xuất biện pháp bảo đảm giao thông đầy đủ.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
3.2. Hệ thống tổ chức tại công trường: - Các bộ phận quản lý: Kỹ thuật-Tiến độ , hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, vật liệu, an toàn, an ninh, môi trường - Các đội thi công Làm giàu rừng:	Bố trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu	Đạt
	Không bố trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu.	Không đạt
3.3. Biện pháp thi công, phòng chống của nhà thầu trong mùa mưa bão, gió chướng	Có giải pháp khả thi	Đạt
	Không có giải pháp khả thi	Không đạt
3.4. Trình tự thi công các hạng mục công trình chính: Công tác xử lý thực bì, làm đất cục bộ, đào hố, xấp lấp hố; Kỹ thuật trồng bao gồm: Lựa chọn, phân loại, vận chuyển cây giống, trồng cây giống mới, trồng dặm; Kỹ thuật chăm sóc rừng; Bảo vệ rừng.	Nêu rõ trình tự thi công các hạng mục hợp lý và đủ cho từng hạng mục chính.	Đạt
	Không nêu rõ trình tự thi công các hạng mục hoặc trình tự thi công các hạng mục không hợp lý hoặc nêu không đủ cho từng hạng mục chính.	Không đạt
3.5. Mô tả biện pháp thi công: Công tác xử lý thực bì, làm đất cục bộ, đào hố, xấp lấp hố; Kỹ thuật trồng cây giống mới bao gồm: Lựa chọn, phân loại, vận chuyển cây	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
giống, trồng cây giống mới, trồng dặm; Kỹ thuật chăm sóc rừng; Bảo vệ rừng.	nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
3.6. Mô tả biện pháp thi công: Chuẩn bị, đo đạc cắm tiêu, vận chuyển và tập kết cây giống.	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
3.7. Vận chuyển chất thải (bao ni lông, vỏ bầu cây), dọn dẹp hoàn trả hiện trạng công trình	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.	Không đạt
Kết luận	Cả 7 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công hoàn thành trước ngày 31/12/2029, có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.	<p>Đề xuất thời gian thi công có tính đến điều kiện thời tiết, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thi công làm giàu rừng: từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2025. Vì vậy, nhà thầu phải hoàn thành các công tác thực hiện trong năm 2025 trước ngày 31 tháng 12 năm 2025; nhà thầu nêu rõ mốc thời gian bắt đầu và hoàn thành các công việc chính được nêu trong Biểu mẫu Webform 01B của E-HSMT. - Thời gian chăm sóc rừng (gồm cả bảo vệ và trồng dặm nếu có) các năm tiếp theo từ 2026-2029, với tổng thời gian là 48 tháng (kết thúc ngày 31/12/2029), thể hiện rõ mốc thời gian bắt đầu và hoàn thành các công việc chính được nêu trong Biểu mẫu Webform 01B của E-HSMT. - Có bảng cam kết thực hiện thi công gói thầu theo thời gian đã đề xuất, đảm 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>bảo theo yêu cầu của E-HSMT, nếu không đảm bảo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và tự bỏ kinh phí để thi công phần còn lại theo hợp đồng nếu được ký kết.</p>	
	<p>Đề xuất về thời gian thi công không đầy đủ hạng mục công việc, không hợp lý và chậm hơn so với yêu cầu E-HSMT. Không có bảng cam kết thực hiện thi công gói thầu theo thời gian đã đề xuất phù hợp với yêu cầu của E-HSMT, không đảm bảo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và không cam kết tự bỏ kinh phí để thi công phần còn lại theo hợp đồng nếu được ký kết.</p>	Không đạt
<p>4.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và Hồ sơ thiết kế được duyệt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. - Biểu tiến độ phải phù hợp với các công tác đã đề xuất kỹ thuật, được phân chia theo từng năm thực hiện, cụ thể: Làm giàu rừng năm 1 (2025), chăm sóc rừng các năm tiếp theo từ 2026-2029 (gồm cả bảo vệ và trồng dặm nếu có) và phù hợp với mùa vụ theo quy định tại chương V và hồ sơ thiết kế được duyệt. 	Đạt
	<p>Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc biểu tiến độ không phân chia cụ thể theo từng năm, không phù hợp với mùa vụ theo quy định tại chương V và hồ sơ thiết kế được duyệt.</p>	Không đạt
<p>4.3 Tiến độ thi công: Phải có Biểu tiến độ thi công thể hiện rõ trình tự thi công, thời gian thi công từng hạng mục công việc của Làm giàu rừng và chăm sóc bảo vệ rừng (2025-2029) và biểu đồ nhân lực theo tiến độ</p>	<p>Có Tiến độ thi công: Phải có Biểu tiến độ thi công (theo sơ đồ ngang hoặc xiên), thể hiện rõ trình tự thi công, thời gian thi công từng hạng mục công việc của Làm giàu rừng và chăm sóc bảo vệ rừng (2025-2029) và biểu đồ nhân lực theo tiến độ (<i>biểu tiến độ có thể theo số ngày hoặc tuần hoặc tháng nhưng phải thể hiện được các nội dung sau: Hạng</i></p>	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<i>mục công việc, số lượng nhân công, thời gian, khoảng cách thi công từng hạng mục theo đúng yêu cầu kỹ thuật được phê duyệt)</i>	
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc biểu tiến độ không đáp ứng yêu cầu trên.	
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn 4.1, 4.2, 4.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng giám sát chất lượng cây giống trong thi công và nghiệm thu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công làm giàu rừng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào (Lim xanh, Giỏi xanh) để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý,	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
thi công.	không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn 6.1, 6.2, 6.3 đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành, cam kết thỏa thuận và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng từ ngày bàn giao công trình lâm sinh	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng từ ngày bàn giao công trình lâm sinh	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung sau đây: + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có). + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung;</p> <p>+ Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>+ Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ yêu cầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>+ Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư, bên mời thầu hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>+ Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <p>+ Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày bên mời thầu mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với chào giá trực tuyến rút gọn.</p> <p>Nhà thầu phải có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và đính kèm E-HSDT.</p>	
	<p>Nhà thầu vi phạm một trong các tiêu chí uy tín của nhà thầu nêu bên.</p> <p>Nhà thầu không có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và không đính kèm trong E-HSDT.</p>	<p>Không đạt</p>
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) đều được đánh giá là đạt.